

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Bích Th**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 663, khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: tổ 4, Ấp Tây Kinh, xã B, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Bích Th số tiền là 45.000.000 đ (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng, ghi nhận bà Th không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 1.125.000 (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng, mỗi bên tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$, cụ thể:

Bà Võ Thị Bích Th chịu 562.500đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng; ông Nguyễn Minh T tự nguyện nộp án phí là 562.500đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng.

Do bà Th đã nộp 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ. Hoàn lại số tiền chênh lệch cho bà Th là 562.500đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009181 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSÂ D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GDKT TAA D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thế Trang Đền